

Án số: 02/2019/HSST  
Ngày 08/01/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HUNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Xuân Chúc.

Ông Nguyễn Văn Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Thanh Phúc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/01/2019, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

**\* Bị cáo: Nguyễn Đình T**, Sinh năm: 1982. *Có mặt*

Sinh, trú quán: xóm Đ, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lái xe Trình độ học vấn: 08/12.

Họ tên bố: Nguyễn Văn T (đã chết). Ông T được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sỹ giải phóng, Huân chương chiến công giải phóng.

Họ tên mẹ: Bùi Thị X (đã chết). Bà X được tặng Huy chương kháng chiến.

Gia đình có 10 anh chị em, Bị cáo là con thứ sáu.

Vợ: Lê Thị L, sinh năm 1984. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 29/5/2018 bị Công an tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 4 triệu đồng và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 02 tháng từ ngày 29/5/2018 đến ngày 29/7/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2018, đến ngày 14/8/2018 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh.

**\* Bị hại:** anh Bùi Quang H (đã chết)  
Người đại diện hợp pháp: anh Bùi Quang T, Sinh năm 1985 (anh trai). *Vắng mặt*  
Trú tại: thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**  
- bà Bùi Thị L, Sinh năm 1961. *Vắng mặt*  
Trú tại: thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.  
- chị Nguyễn Thị Vân A, Sinh năm 1989. *Vắng mặt*  
Trú tại: thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.  
- anh Bùi Quang T, Sinh năm 1985. *Vắng mặt*  
Trú tại: thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.  
Bà L, chị A đều ủy quyền cho anh T theo giấy ủy quyền ngày 4/7/2018.  
- ông Nguyễn Văn M, Sinh năm 1959. *Có mặt*  
Trú tại: xóm Q, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.  
- Hợp tác xã vận tải H  
Trụ sở: phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.  
Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Nam D, Sinh năm 1952 – Giám đốc  
Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Đình T, Sinh năm 1982. *Có mặt*.  
Trú tại: thôn O, xã K, huyện C, tỉnh Gia Lai.

**\* Người làm chứng:**  
- ông Bùi Đức H, Sinh năm 1965  
Trú tại: thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.  
- anh Nguyễn Văn Đ, Sinh năm 1984  
Trú tại: thôn Q, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.  
- anh Nguyễn Văn T, Sinh năm 1991  
Trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An.  
- anh Nguyễn Đức N, Sinh năm 1986  
Trú tại: Khối 3, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An.

*Tại phiên tòa người làm chứng đều vắng mặt.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T có giấy phép lái xe hạng FC do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/4/2016, có giá trị đến ngày 08/4/2021. Ngày 16/6/2014, Hợp tác xã vận tải H có trụ sở tại phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh quyết định đồng ý chuyển nhượng phần vốn góp vào Hợp tác xã vận tải H của ông Trần Ngọc H sinh năm 1956 ở phường 15, quận 15, thành phố Hồ Chí Minh là chiếc xe ô tô biển số 51E- 010.84 (loại xe xi-téc) cho Nguyễn Đình T. Hợp tác xã vận tải H giao chiếc xe ô tô biển số 51E- 010.84 cho T được bảo quản, sử dụng như tài sản riêng. Sau đó, chiếc xe được cải tạo (cắt ngắn chiều dài của xi-téc) cho phù hợp với tải trọng của xe. Chiếc xe ô tô sau cải tạo được Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký mang biển số mới là 51C- 503.55. Ngày 29/5/2018, T bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 02 tháng từ ngày 29/5/2018 đến ngày

29/7/2018. Mặc dù vậy, ngày 29/6/2018 T vẫn điều khiển xe ô tô biển số 51C- 503.55 chở hàng bột mía đi từ tỉnh Thanh Hóa để giao hàng ở khu vực huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô biển số 51C- 503.55 đi theo chiều thành phố Hưng Yên- Phố Nối đến Km10 + 100 quốc lộ 39A (nay là đường ĐT.380 kéo dài) thuộc địa phận xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, T thấy phía trước cùng chiều có một xe ô tô đang tham gia giao thông. T nghĩ rằng có thể vượt được xe ô tô đi phía trước cùng chiều nên T đã điều khiển xe ô tô biển số 51C- 503.55 đi vượt bên trái xe chạy phía trước (xe ô tô T điều khiển đi sang phần đường dành cho xe cơ giới chiều Phố Nối- thành phố Hưng Yên). Khi xe ô tô do T điều khiển đang vượt chiếc xe ô tô cùng chiều thì gặp chiếc mô tô biển số 34M2- 0494 anh Bùi Quang H sinh năm 1987 ở thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương điều khiển đi trên phần đường dành cho xe cơ giới chiều Phố Nối- thành phố Hưng Yên đi đến. T đã đánh lái xe của mình sang phía bên phải theo chiều đi để tránh nhưng phần đuôi xe bên trái xe ô tô T điều khiển đã va chạm với xe mô tô anh H điều khiển làm xe mô tô bị đổ ra đường, anh H bị ngã xuống đường bị chết tại chỗ. Đến ngày 02/7/2018, T đã đến Công an huyện Yên Mỹ đầu thú.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa phẳng rộng 11m được chia thành hai chiều đường xe chạy riêng biệt bởi vạch sơn đứt quãng màu vàng, mỗi chiều xe được chia làm 02 làn xe chạy, làn xe cơ giới mỗi bên rộng 3,5m và làn xe thô sơ chiều thành phố Hưng Yên – Phố Nối rộng 2m, làn xe thô sơ chiều Phố Nối – thành phố Hưng Yên rộng 2,4m.

Khám nghiệm tử thi Bùi Quang H xác định: Vùng mông bên phải có đám mài vãi dính đất bẩn kích thước (17x16)cm. Tại vùng trán mặt hai bên cách chân tóc trán 3,7cm rải rác có các vết sây sát da kích thước (14x24)cm. Vùng cổ bên phải sát đường giữa, dọc theo bờ dưới xương hàm phải có vết rách da, bờ mép không gọn, sâu sát xương kích thước (16,5x5)cm, xung quanh vết rách này có vết sây sát da bên rìa vết thương. Mặt trước bả vai trái và phía trên ngực trái sát đường giữa, sát trên mồm vai có đám sây sát da tụ máu theo chiều dọc kích thước (34x25)cm. Vùng lưng rải rác có những đám phỏng rộp da. Dọc phía sau trong cẳng tay trái đi từ mồm khuỷu xuống có đám sây sát da tụ máu theo chiều dọc kích thước (30x15)cm, kiểm tra thấy gãy đầu dưới xương quay trái. Phía trước ngoài 1/3 dưới đùi trái và vùng gối trái có đám sây sát da tụ máu theo chiều dọc kích thước (28x19)cm. Dọc phía trước trong cẳng chân trái và mu bàn chân trái có đám sây sát, rách da tụ máu theo chiều dọc kích thước (38x14)cm. Kiểm tra vết thương vùng bả vai và ngực bên trái thấy gãy đoạn 1/3 xương đòn, gãy cung trước xương sườn số 2, 3 bên trái theo đường giữa đòn làm lõng ngực biến dạng, bẹp từ trước ra sau. Mô theo vùng vết thương cổ phải thấy tổ chức dưới da vùng vết thương tụ máu, đứt động mạch cảnh phải (đoạn cổ), gãy đốt sống cổ số 2.

Bản kết luận giám định pháp y số 103/PC54 ngày 02/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên xác định: nguyên nhân chết của Bùi Quang H là: Choáng nặng do đa chấn thương, vết thương động mạch cảnh phải. Thể loại chết: Không tự nhiên.

Ngoài ra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ cũng đã tiến hành khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông là xe ô tô biển số 51C- 503.55 và xe mô tô biển số 34M2- 0494.

Gia đình bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh H tổng số tiền 180.000.000 đồng, anh Bùi Quang T sinh năm 1985 ở thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương - là đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

Ngày 21/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ trao trả chiếc xe ô tô biển số 51C- 503.55 cùng các giấy tờ liên quan cho người đại diện theo ủy quyền của Hợp tác xã vận tải H nhận lại, trao trả chiếc xe mô tô biển số 34M2- 0495 cùng các giấy tờ liên quan cho anh T nhận lại. Đại diện của hợp tác xã vận tải H và anh T đều không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. T không nói với ai về việc bị tước giấy phép lái xe. Sau khi xảy ra tai nạn, T đã về nhà thu xếp công việc rồi đến đầu thú.

Bản cáo trạng số 83/CT-VKS-YM ngày 19/11/2018 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa hôm nay:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của đại diện bị hại, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2018 đến ngày 14/8/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Bị cáo T đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án và xin giảm nhẹ hình phạt.

.- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt ông Nguyễn Văn M không có yêu cầu xem xét, giải quyết gì về số tiền đã ứng ra bồi thường thay bị cáo T cho gia đình bị hại.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai, thể hiện rõ quan điểm và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

**[2]** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm ô tô và xe mô tô, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Nguyễn Đình T có giấy phép lái xe hạng FC được cấp ngày 08/4/2016, có giá trị đến ngày 08/4/2021 nhưng đang bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/6/2018, T điều khiển xe ô tô biển số 51C- 503.55 đi theo chiều thành phố Hưng Yên- Phố Nối đến Km10 + 100 quốc lộ 39A (nay là đường ĐT.380 kéo dài) thuộc địa phận xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, do điều khiển xe ô tô đi sang phần đường dành cho xe cơ giới đi ngược chiều để vượt một chiếc xe ô tô đang đi phía trước cùng chiều thì phần đuôi xe bên trái xe ô tô T điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 34M2-0494 anh Bùi Quang H sinh năm 1987 ở thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: anh H bị ngã xuống đường bị chết tại chỗ.

Hành vi điĐầu khiỐn xe « t« vượt xe không đảm bảo an toàn của bị cáo Nguyễn Đình T đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết một người, đồng thời khi bị cáo điều khiển xe ô tô gây tai nạn bị cáo đang trong thời hạn bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe, được coi là thuộc trường hợp không có giấy phép lái xe theo quy định theo hướng dẫn tại thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ công an – Bộ quốc phòng – Bộ tư pháp – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “không có giấy phép lái xe theo quy định” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có bằng lái xe ô tô hợp lệ nên nhận thức được sự nguy hiểm cho người khác khi điều khiển phương tiện giao thông, nhận thức được hành vi điĐầu khiỐn xe « t« vượt xe không đảm bảo an toàn là có khả năng gây nguy hiểm cho người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến

an toàn công cộng và trật tự công cộng, gây hậu quả nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là cần thiết.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm cho bị cáo; Bố mẹ bị cáo đã được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo phạm tội gây hậu quả nghiêm trọng và lỗi gây ra tai nạn là hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm nói chung.

**[3]** Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

**[4]** Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

**[5]** Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được giải quyết trong quá trình điều tra nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

**[6]** Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2018 đến ngày 14/8/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không phải xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Minh có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi họ cư trú theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

